

Phụ lục
Các nội dung chưa đạt yêu cầu và nội dung cần hoàn thiện trong Báo cáo
đánh giá tác động môi trường của dự án Cụm Công nghiệp Hòa Sơn 1
(Kèm theo Công văn số /STNMT-MT ngày /10/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Các nội dung chưa đạt yêu cầu và nội dung cần hoàn thiện

Phần Mở đầu

- Tại mục 1.3.1. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

+ Đề nghị bổ sung sự phù hợp của dự án với Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Bổ sung sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024.

+ Cần rà soát, thay thế các luật đã hết hiệu lực và các nghị định hướng dẫn có liên quan như Luật đất đai số 45/2013/QH13, Luật Tài nguyên nước...

+ Bổ sung Luật Lâm nghiệp, Thông tư 25/2022/TT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp do dự án có sử dụng đất rừng; nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

+ Ý (4) đánh giá Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là chưa phù hợp, cần đánh giá phù hợp với Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời tại mục này xem xét bỏ 03 văn bản: Văn bản 90/TTg-CN ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án điều chỉnh bổ sung các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 17/03/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về kế hoạch tổ chức thực hiện đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/07/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp trong Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tại Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011- 2020, xét đến 2025. Và thay bằng: “*Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*”.

- Trang 5 đề nghị bỏ 03 văn bản: Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp trong quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tại quy hoạch phát

triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, xét đến năm 2025; Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trong quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, xét đến năm 2025; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/07/2022 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp trong quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tại Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, xét đến năm 2025. Do đã hết hiệu lực, hiện nay thực hiện theo Quy hoạch tỉnh.

- Căn cứ pháp lý đối với Nghị định của Chính phủ (trang 8-9) đề nghị bổ sung Nghị định số 32/2024/NĐ-Cp ngày 15/3/2024 của Chính Phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Trang 14 đề nghị bỏ văn bản: Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 22/07/2022 về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp trong quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tại Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2011-2020, xét đến năm 2025; bổ sung 02 văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án quan trọng sau: Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 21/09/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Cụm công nghiệp Hoà Sơn 1, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Tại mục 1.3.2 Mỗi quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan: Đối với quy hoạch tỉnh (nội dung này đưa về 1.3.1); đồng thời các nội dung quy hoạch liên quan trực tiếp đến dự án chuyển về mục 1.3.1; bổ sung mối quan hệ dự án với các dự án khác liên quan.

- Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có nội dung: “Chủ dự án đầu tư phải thực hiện tham vấn đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, được khuyến khích tham vấn ý kiến chuyên gia trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường”. Tuy nhiên tại Bảng 1 trang 18 của Báo cáo có nêu Cố vấn của dự án là ông Nguyễn Mạnh Hùng trình độ cử nhân KHMT là chưa đảm bảo.

- Mục 2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM:

+ Về căn cứ pháp lý để đánh giá ĐTM của dự án cần phải rà soát, đánh giá cụ thể. Công ty TNHH Cụm Công nghiệp Hòa Sơn 1 hiện nay chỉ là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tân Đại Nam và Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp và Phát triển hạ tầng theo Luật Doanh nghiệp.

+ Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Tân Đại Nam và Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp và Phát triển hạ tầng mới là nhà đầu tư của dự án được phê duyệt (tại Quyết định chủ trương và Quyết định thành lập), việc thành lập doanh nghiệp dự án (tổ chức kinh tế thực hiện dự án) vẫn chưa được xác nhận trong các văn bản, Quyết định của cơ quan nhà nước (Quyết định chủ trương, Quyết

định thành lập CCN, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư). Do đó đề nghị nhà đầu tư liên hệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn việc đưa thông tin tổ chức kinh tế thực hiện dự án vào các giấy tờ pháp lý để có cơ sở để triển khai.

+ Bộ Nghị định về xác định thiệt hại đối với môi trường (*Nghị định này đã được bãi bỏ bởi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022*) và *Nghị định 491/QĐ-TTg.* (đây là *Quyết định của Thủ tướng chính phủ*)...; Bộ Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quyết định này đã được bãi bỏ bởi Quyết định 419/QĐ-TTg ngày 07/5/2018*); đồng thời xem lại không có Quyết định 2147/QĐ-TTg ngày 17/12/2009; Bộ QCVN 06/2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh (*vì đã được thay thế bằng QCVN05:2023/BTNMT*).

+ Chỉnh sửa QCVN19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ thành QCVN 20:2009/BTNMT.

- Đồng thời rà soát toàn bộ căn cứ ghi đầy đủ thông tin số văn bản.
- Bổ sung Luật điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Bổ sung Luật Hóa chất và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Bổ sung quy chuẩn địa phương đối với nước sinh hoạt.

Chương 1

- Bảng 3 cơ cấu sử dụng đất không giống trong quyết định 1584/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND huyện Hữu Lũng phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500 đề nghị kiểm tra lại.

- Giai đoạn vận hành đề nghị bổ sung các loại ngành nghề, mã ngành nghề và hoạt động chính mà cụm công nghiệp sẽ thu hút đầu tư làm cơ sở đánh giá tác động khi dự án đi vào hoạt động.

- Nhu cầu sử dụng hóa chất đối với hệ thống xử lý nước thải đang tính trên "tính trên 1 m² nước thải" đề nghị làm rõ khối lượng tổng là bao nhiêu?

- Nguồn cung cấp nước là nước ngầm đề nghị làm rõ đã có văn bản cấp phép thăm dò, khai thác nước chưa? Lượng nước có đảm bảo cung cấp cho cụm công nghiệp không?

- Trang 38 đánh giá "Khi trạm xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, toàn bộ nước thải phát sinh của dự án được thu gom về bể sự cố có dung tích khoảng 2.338,56 m³ cạnh trạm xử lý nước thải, có khả năng lưu chứa nước thải trong 02 ngày, quay vòng xử lý lại nước thải đảm bảo không xả nước thải vượt quy chuẩn cho phép ra môi trường" tuy nhiên lưu lượng nước thải là 2.000 m³/ngày đêm như vậy có đảm bảo lưu trữ được 2 ngày không.

- Tại ý e) Công trình xử lý bụi, khí thải, có nêu: "Giai đoạn vận hành tại các bếp nấu ăn của các **khâu công nghiệp** khuyến khích bố trí hệ thống chụp hút

khối và sử dụng nhiên liệu sạch nha gas và sử dụng điện; khí thải từ quá trình sản xuất từ các **khu công nghiệp**, xây dựng các hệ thống xử lý khí thải phù hợp với các ngành nghề của **khu công nghiệp**." Yêu cầu xem lại thông tin phù hợp với dự án; tương tự phần ý g (trang 67) đang nêu của khu công nghiệp.

- Mục 1.3.3. Sản phẩm của dự án, bổ sung: Trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục của dự án.

- Tại trang 44, Bảng 1.2. Hiện trạng sử dụng đất khu vực thực hiện dự án: có nội dung "*Đất rừng sản xuất*". Đề nghị làm rõ hiện trạng đất trồng cây lâu năm này có phải là đất rừng sản xuất (rừng trồng) không? Nếu phải thì cần đánh giá thêm có phải thuộc đối tượng trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác không? (Quy định tại Thông tư số: 25/2022/TT-BNNPTNT, ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác).

Theo điểm c, khoản 1, điều 28, Luật Bảo vệ môi trường 2020 có nội dung: "*Yếu tố nhạy cảm về môi trường gồm khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; các loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; vùng đất ngập nước quan trọng; yêu cầu di dân, tái định cư và yếu tố nhạy cảm khác về môi trường.*" Tuy nhiên trong Báo cáo ĐTM có nêu tại Trang 112 - *Dự án có sử dụng đất rừng sản xuất, không thuộc vùng đất ngập nước quan trọng, rừng tự nhiên rừng phòng hộ. Do đó, đây không được coi là yếu tố nhạy cảm* Yêu cầu di dân, tái định cư: **Trong phạm vi khu vực dự án có 12 hộ dân phải thực hiện di dân, tái định cư. Nên đây không được coi là yếu tố nhạy cảm. Đề nghị kiểm tra lại.**

Ngày 28/12/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2720/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Qua rà soát trong khu vực thực hiện dự án có Ao Cong tại thôn Chiến Thắng, xã Hoà Sơn nằm trong danh mục hồ, ao không được san lấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Đề nghị xem xét đối với nội dung này khi thực hiện Dự án không được phép san lấp.

- Trang 61 hệ thống thông tin liên lạc "BTS có không"

Chương 2

- Điều kiện khí hậu, khí tượng... đề nghị lấy số liệu đến hết năm 2023.

- Nguồn tiếp nhận nước thải của dự án "Nước thải của dự án sau xử lý thoát nước vào khe ruộng dọc đường 245 sau đó chảy về sông Thương cách dự án khoảng 2,5 km". Đề nghị mô tả rõ kích thước của khe ruộng dọc đường 245, đặc điểm thủy văn vì đây là nguồn tiếp nhận chính trước khi ra sông thương, nước thải chảy thẳng ra sông thương hay còn chảy đi đây khác không? có phục vụ tưới tiêu không?

- Tại bảng 2.7 Các vị rí đo đạc, lấy mẫu: Đề nghị bổ sung làm rõ việc lấy mẫu nước mặt tại khu vực tiếp nhận nước thải của dự án, bổ sung lấy mẫu nước ngầm khu vực dự án; làm rõ vị trí mẫu đất vùng tiếp nhận nước thải đã có trong 05 mẫu đất của dự án chưa?

- Tại mục 2.2.1.2 Chất lượng nước mặt: Đề nghị xem lại cách nhận xét "*Kết quả phân tích cho thấy hầu hết các chỉ tiêu ô nhiễm hầu hết nằm trong giới hạn cho phép. Môi trường nước mặt ở khu vực thực hiện còn dự án chưa có dấu hiệu ô nhiễm*" (Lý do theo quy chuẩn cách phân loại đánh giá chất lượng nước theo mức A, B, C và D); đồng thời rà soát phần nhận xét tại phần đánh giá trang 96 và trang 108.

- Bổ sung kết quả thăm do, đánh giá địa chất khu vực dự án.

- Mục 2.1 bổ sung việc nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án.

- Mục 2.1.1.3 nêu rõ tham khảo nguồn chất lượng nước mặt sông Thương của Trung tâm Tài nguyên và Môi trường ở vị trí nào, năm nào, đã được Trung tâm cho phép chưa?

- Mục 2.2 bổ sung hiện trạng chất lượng môi trường nước mặt sông Thương khu vực trước và sau điểm xả nước thải của dự án; bổ sung hiện trạng chất lượng môi trường không khí, đất khu vực dự án đối với hướng gió chủ đạo theo mùa...

- Bổ sung đánh giá nguyên nhân các thông số hiện trạng môi trường nước mặt đập ao Cong vượt QCVN.

- Đối với các thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn sử dụng trong báo cáo, đề nghị chủ đầu tư nêu rõ trình tự, thủ tục về việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn tại Mục 4 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn và Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

- Tại mục 2.1.2 Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (trang 97) đề nghị bổ sung nội dung mô tả về nguồn nước tiếp nhận nước thải của dự án và đặc điểm chế độ thủy văn của nguồn tiếp nhận nước thải này; bổ sung đánh giá về các công trình văn hóa, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng, danh lam thắng cảnh đã được xác lập, khu dân cư, khu đô thị và các công trình liên quan khác chịu tác động của dự án; bổ sung nội dung nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án theo điểm c, khoản 1 điều 28, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (trong đó cần nêu rõ các đối tượng bị tác động trong giai đoạn giải phóng, chuẩn bị mặt bằng).

Chương 3

- Trang 152 có đánh giá tác động của việc thu hồi đất làm bãi thải đề nghị làm rõ vị trí, diện tích thu hồi, tác động của việc thu hồi đất làm bãi thải.

- Tác động bởi hoạt động thu hồi đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp: Đề nghị đánh giá làm rõ dự án có phải trồng rừng thay thế không?

- Giai đoạn vận hành: Cần làm rõ các loại ngành nghề chính sẽ đi vào hoạt động trong khu công nghiệp để từ đó đánh giá các loại khí thải, chất thải cho đồng nhất. Trong báo cáo đánh giá tác động môi trường chỉ nêu chung chung cho một số loại ngành nghề theo quy hoạch nhưng chưa đầy đủ (theo quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 1584/QĐ-UBND của UBND huyện Hữu Lũng có cả loại hình xử lý chất thải, kho bãi, sản xuất vật liệu xây dựng, kinh doanh các loại phân bón... nhưng chưa được đánh giá).

- Sự cố thiên tai: Bổ sung thêm sự cố sạt lở đất do khu vực dự án có hệ thống mái ta luy cao.

- Tác động của nước thải: Đề nghị đánh giá rõ thêm phía sau điểm xả thải có các hộ dân sử dụng nước suối làm nước sinh hoạt hoặc có các công trình nước sạch nào không? Biện pháp giảm thiểu, xử lý nếu có.

- Chất thải rắn nguy hại mới chỉ tính cho Trung tâm điều hành và nhà máy xử lý nước thải đề nghị tính toán cho toàn bộ cụm công nghiệp.

- Tại Bảng 3.55. Các loại CTNHH Phát sinh trong giai đoạn vận hành: yêu cầu rà soát lại tên chất thải và mã chất thải (*lý do một số mã chất thải lại loại chất thải phải Kiểm soát, chất thải thông thường*); đồng thời xem xét bổ sung mã chất thải đối với việc có sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật trong việc trồng và chăm sóc cây xanh thuộc cụm công nghiệp...

- Tại phần phân loại rác tại nguồn (trang 256), báo cáo có nêu: Đặc biệt CTNH, chất thải y tế...yêu cầu xem xét lại nội dung phù hợp dự án.

- Điểm a mục 3.2.2 bổ sung thuyết minh cụ thể về quy mô, công suất, quy trình vận hành, hóa chất, chất xúc tác sử dụng của từng công trình xử lý nước thải (phần đặc tính của các loại nước thải của các ngành nghề nêu có kim loại nặng, phần thuyết minh cơ chế phản ứng chỉ có kim loại nặng là sắt (II) bị oxi hóa thành sắt (III) bằng oxi già như vậy có bảo đảm tính đại diện không? Nếu phát sinh các kim loại khác của ngành mạ, dệt nhuộm (độ màu cao) thì xử lý bằng công nghệ nào?) kèm theo các bản vẽ thiết kế. Đề xuất vị trí, thông số lắp đặt các thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

- Điểm đ mục 3.2.2. thuyết minh quy trình vận hành các công trình ứng phó sự cố môi trường, kèm theo các bản vẽ công trình tại phụ lục.

- Mục 3.4. bổ sung chi tiết của những kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo về các tác động chính, chất thải phát sinh theo từng giai đoạn của dự án đến môi trường.

- Yêu cầu làm rõ hơn đối với hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên

tục: Việc vận hành, bố trí nhân lực, đầu tư hệ thống đảm bảo theo quy định hiện hành...

- Biện pháp giảm thiểu trong Giai đoạn thi công:

+ Đối với nước thải sinh hoạt: "Nước thải từ nhà vệ sinh di động sau xử lý sẽ thải ra ngoài môi trường" đề nghị bổ sung sơ đồ bể thải và các vị trí tiếp nhận nước thải.

+ Đối với thực vật phát quang biện pháp là: "Phần sinh khối không sử dụng được như rế cây sẽ được thu gom, phơi khô và đốt tại chỗ". Đề nghị đánh giá dự kiến khối lượng đốt là bao nhiêu, biện pháp đốt thế nào, tình trạng do khói gây ra do việc đốt thực vật ảnh hưởng thế nào?

+ Chất thải rắn từ giải phóng mặt bằng đánh giá: "Các loại chất thải như bê tông, gạch vỡ đề nghị đơn vị thi công đập nhỏ gạch và bê tông sau đó đổ vào các lô san nền bãi đỗ xe, để tiết kiệm kinh phí đầu tư dự án" tuy nhiên lượng đất san nền từ dự án thừa nhiều hơn 3,5 triệu khối và chưa nêu được vị trí đổ thải, tác động của việc đổ thải.

+ Biện pháp bảo vệ tầng mặt của phần diện tích đất trồng lúa: đề nghị làm rõ khối lượng, vị trí lưu giữ tầng đất mặt này và đề nghị trích dẫn thực hiện theo nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

+ Bổ sung làm rõ 12 hộ dân phải tái định cư sẽ được bố trí tái định cư ở đâu?

+ Biện pháp giảm thiểu sạt lở đất: đề nghị cập nhật đầy đủ các biện pháp gia cố mái ta luy như trong báo cáo khả thi của dự án như làm tường kè, phun vữa bê tông + đinh đất + lưới thép...

- Biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống xử lý nước thải: Theo thuyết minh tại trang 252 và theo bản vẽ thoát nước thải, nước thải sau xử lý xả vào hệ thống thoát nước mưa rồi dẫn ra suối là không phù hợp với khoản 1 điều 86, điểm đ khoản 1 điều 87 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, điểm c khoản 1 điều 49 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết về một số điều của Luật Bảo vệ môi trường vì điểm xả thải ra môi trường là tại khe thoát nước trước khi ra sông thương.

+ Biện pháp giảm thiểu sự cố vỡ đường ống cấp nước sinh hoạt, đường ống thoát nước; đang viết cho các khu dân cư đề nghị viết lại cho phù hợp với dự án là khu công nghiệp.

- Trang 271 Dự án dự kiến đầu tư hồ sự cố Dung tích 2.338,56 m³; theo tính toán lưu lượng nước sử dụng lớn nhất cho sinh hoạt và sản xuất là 2.000m³/ngày đêm (trang 66), trường hợp dự án tăng đột biến hoạt động sản xuất, lượng nước thải lớn hơn theo tính toán, hệ thống xử lý nước thải có đảm bảo xử lý kịp thời? Đề nghị cần lưu trữ ít nhất 1 tuần để đảm bảo.

- Về dự báo các rủi ro, sự cố môi trường cần bổ sung rủi ro do hoá chất; bổ sung các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất; công tác bảo quản tiền chất công nghiệp H₂SO₄ theo quy định; xây dựng gờ chắn chống tràn bể chứa NaOH đảm bảo tiêu chuẩn.; việc tổ chức tập huấn cho người quản lý và người tiếp xúc trực tiếp với hoá chất theo quy định.

Chương 4

Bổ sung phương án bồi hoàn đa dạng sinh học.

Chương 5

- Tại bảng 5.1 (trang 285-290): Yêu cầu xem lại nội dung cần thực hiện theo hướng dẫn tại mẫu số 04.

- Tại mục 5.2 Chương trình quan trắc và giám sát môi trường của chủ dự án(trang 291): Đề nghị bổ sung chương trình giám sát giai đoạn thi công đề nghị bổ sung thêm chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại; bổ sung quan trắc lưu lượng thải, căn cứ lựa chọn các thông số đặc trưng như đã trình bày (phần nội dung không có các thông số đó) để quan trắc, Quy chuẩn so sánh là QCVN 40:2011/BTNMT nhưng chưa nêu cột A hay cột B?

Chương 6

Chưa có kết quả tham vấn các đối tượng bị tác động của xã Hòa Lạc, đơn vị quản lý đường điện 35KVA, đường tỉnh lộ 242,...

Phần kết luận, kiến nghị và cam kết

Yêu cầu xem lại cam kết thực hiện lập hồ sơ xin phép xả nước thải vào nguồn nước trong giai đoạn thi công.

Bổ sung cam kết thực hiện việc quan trắc, giám sát nước thải tự động, liên tục theo quy định.

2. Nhận xét về các nội dung khác

- Dự án sử dụng đất nương thủy lợi đề nghị làm rõ tên công trình, đơn vị quản lý và việc thực hiện tham vấn đối với cơ quan quản lý nương thủy lợi theo quy định (tại điểm b khoản 1 điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có quy định đối tượng tham vấn gồm cơ quan quản lý công trình thủy lợi đối với dự án có xử nước thải vào công trình thủy lợi hoặc có chiếm dụng công trình thủy lợi).

- Chỉ tiêu sử dụng đất của các hạng mục tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường phù hợp với các chỉ tiêu được phê duyệt tại Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh. Tuy nhiên không phù hợp với các chỉ tiêu được phê duyệt tại Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND huyện Hữu Lũng về việc Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3483/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND huyện Hữu Lũng về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500.

- Về hệ thống cấp, thoát nước:

+ Báo cáo chưa đánh giá về giải pháp cấp nước, thoát nước của dự án; việc đấu nối cấp nước, thoát nước cho dự án không có văn bản xác nhận đấu nối cấp nước, thoát nước.

+ Hệ thống thoát nước thải: Theo báo cáo sau khi xử lý nước thải thoát vào hệ thống nước mưa rồi dẫn ra suối đề nghị làm rõ có phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 không?

- Về vận chuyển đồ thải: Cần tính toán, xác định khối lượng đất san lấp phục vụ việc san nền tại chỗ cho dự án; khối lượng đất, đá dư thừa trong cân bằng đào đắp tại dự án; Báo cáo chưa xác định cụ thể vị trí đổ đất, đá thừa, chất thải xây dựng (có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền,..), từ đó làm cơ sở đánh giá tác động của việc vận chuyển đất đổ thải đến môi trường xung quanh dự án.

- Về phương án gia cố mái ta luy dương: Báo cáo sử dụng cọc khoan nhồi đường kính cọc $D=1,0m$, đề nghị đưa ra dẫn chứng giải pháp tương tự đã được áp dụng vào thực tế đảm bảo và mang lại hiệu quả, Đề nghị nghiên cứu thêm một số giải pháp gia cố mái ta luy dương mới đang được áp dụng.

- Hồ sơ thiếu bản vẽ tổng mặt bằng thể hiện vị trí, các hàng mục của dự án.

- Đề nghị làm rõ nội dung trong quy hoạch có đưa ra hệ thống xử lý nước thải có công suất $3.300 m^3/ngày đêm$?

- Báo cáo mới đánh giá sơ bộ về các hạng mục công trình của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tuy nhiên cần rà soát trên cơ sở ngành nghề thu hút đầu tư để dự báo công nghệ, hạng mục công trình của các nhà đầu tư thứ cấp, xây dựng hệ thống xử lý môi trường đảm bảo đáp ứng cho toàn bộ cụm công nghiệp để tránh việc không đáp ứng công suất thiết kế.

- Chưa đánh giá cụ thể về hiện trạng môi trường đối với các khu vực ao hồ, Sông Thương (khoảng cách, kết quả đo các chỉ số hiện trạng).

- Cần dự báo các nội dung ảnh hưởng môi trường từ các hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, theo ngành nghề có một số ngành nghề có phát sinh ảnh hưởng môi trường lớn như giấy, cơ khí...

- Cần phải xem lại phương án đầu tư xây dựng đường cống thoát nước ra sông Thương (hiện trạng hiện nay chủ yếu là thoát tự nhiên), đánh giá các yếu tố điều kiện địa hình để làm cơ sở đánh giá tính khả thi của phương án.

- Việc cân bằng đào đắp cần phải tính toán cụ thể và có phương án xử lý phần đất đào dư thừa (vận chuyển bằng phương tiện gì?, hạ tầng giao thông có đáp ứng hay không?, phương án tránh việc rơi vãi đất trên đường vận chuyển?).

- Một số thủ tục đang thực hiện về xây dựng, lâm nghiệp đang thực hiện dưới danh nghĩa Công ty TNHH Cụm Công nghiệp Hòa Sơn 1, do đó cần sớm

điều chỉnh, làm rõ thông tin về tổ chức kinh tế thực hiện dự án để triển khai các bước của dự án đồng bộ.

- Về nguồn tác động không liên quan đến chất thải, đề nghị làm rõ số hộ dân có đất sản xuất nông - lâm nghiệp bị thu hồi? Mức độ ảnh hưởng đến sinh kế của các hộ bị mất đất và bị di dân tái định cư. Đưa ra giải pháp cụ thể hơn để người dân ít chịu tác động nhất sau khi không còn đất để sản xuất nông nghiệp.

- Trong quá trình thực hiện Công ty cần nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung ghi trong giấy phép và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt là *Nghị định số 36/2020/NĐ-CP, ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 7/7/2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.*

- Thực hiện các quy định tại Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Đồng thời rà soát chỉnh sửa, bổ sung thống nhất tại mục tóm tắt dự án.
